

Số: 27 /KH-UBND

Kiên Giang, ngày 03 tháng 3 năm 2016

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016-2020 tỉnh Kiên Giang

Thực hiện Quyết định số 2351/QĐ-TTg ngày 24/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 1696/QĐ-TTg ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016-2020;

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, như sau:

I. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH:

1. Mục tiêu tổng quát:

Giảm khoảng cách giới và nâng cao vị thế của phụ nữ trong một số lĩnh vực, ngành, địa phương có bất bình đẳng giới hoặc có nguy cơ bất bình đẳng giới cao, góp phần thực hiện thành công Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020.

2. Mục tiêu cụ thể:

- 70% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ, người trong lực lượng vũ trang và sinh viên, học sinh các cấp; 50% người dân ở các cụm dân cư được truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới;

- 80% cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp, cán bộ hoạch định chính sách các cấp, đội ngũ cộng tác viên về bình đẳng giới được tập huấn cập nhật kiến thức bình đẳng giới;

- Phấn đấu 100% nữ đại biểu dân cử, nữ cán bộ quản lý, nữ lãnh đạo các cấp, nữ cán bộ trong diện quy hoạch (từ cấp phòng trở lên) được trang bị kiến thức về bình đẳng giới và kỹ năng quản lý, lãnh đạo;

- Phấn đấu 100% người có nhu cầu hỗ trợ về bình đẳng giới được tiếp cận ít nhất một dịch vụ tư vấn, hỗ trợ bình đẳng giới.

II. ĐỐI TƯỢNG:

Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị- xã hội, tổ chức chính trị xã hội- nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội- nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân, gia đình và các tầng lớp nhân dân trên phạm vi toàn tỉnh.

III. NỘI DUNG CHÍNH CỦA CHƯƠNG TRÌNH:

1. Truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới:

- Nâng cao năng lực truyền thông về bình đẳng giới cho các cơ quan truyền thông, đội ngũ báo cáo viên, phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên, đội ngũ cán bộ thông tin cơ sở...



- Tổ chức các đợt chiến dịch truyền thông, bằng nhiều hình thức phong phú về lĩnh vực bình đẳng giới phù hợp với đặc thù từng nhóm đối tượng, địa bàn dân cư dưới hình thức văn hóa, nghệ thuật và nhiều hình thức khác; lồng ghép nội dung về bình đẳng giới vào nội dung sinh hoạt của các câu lạc bộ tại cấp xã, phường, trong doanh nghiệp và các khu công nghiệp tập trung nhiều lao động. Nhân bản các sản phẩm truyền thông như pano, áp phích, tờ rơi, băng rôn...; tổ chức các chiến dịch truyền thông thu hút nam giới và trẻ em trai tham gia thúc đẩy bình đẳng giới, chia sẻ trách nhiệm gia đình, xóa bỏ bất bình đẳng giới trong cộng đồng và xã hội.

- Hàng năm triển khai thực hiện “Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình trên cơ sở giới” từ ngày 15/11 đến ngày 15/12, với các hoạt động chính sau: Xây dựng chủ đề và thông điệp truyền thông cho Tháng hành động; tuyên truyền, biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới.

2. Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về bình đẳng giới:

Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công tác viên làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp; tập huấn nâng cao kiến thức nghiệp vụ về hoạt động bình đẳng giới và lồng ghép vấn đề bình đẳng giới; tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm với các đơn vị, địa phương khác.

3. Nâng cao năng lực cho đội ngũ nữ đại biểu dân cử các cấp, nữ cán bộ quản lý, nữ lãnh đạo các cấp, nữ cán bộ thuộc diện quy hoạch:

- Đánh giá thực trạng tình hình đội ngũ nữ cán bộ quản lý, nữ lãnh đạo các cấp; kiến nghị kịp thời các biện pháp, chính sách có liên quan đến công tác tạo nguồn, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ nữ bao gồm cả đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

- Tổ chức tập huấn cập nhật kiến thức về bình đẳng giới phù hợp cho từng đối tượng cụ thể.

- Tổ chức hội thảo, tọa đàm, đối thoại về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong quản lý, lãnh đạo.

4. Xây dựng các chương trình có các nội dung về hỗ trợ thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới.

5. Duy trì và phát triển các mô hình tăng cường sự tham gia của phụ nữ và thúc đẩy bình đẳng giới trong những lĩnh vực, có nguy cơ bất bình đẳng giới cao như: Sửa đổi quy ước, hương ước bảo đảm các nguyên tắc bình đẳng giới.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH:

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Đưa các mục tiêu bình đẳng giới vào kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh và cơ sở. Hình thành cơ chế báo cáo, thông tin thường xuyên tới lãnh đạo các cấp về công tác bình đẳng giới.

2. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ, người hưởng lương trong lực lượng vũ trang

và nhân dân. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra và xử lý kịp thời các hoạt động và sản phẩm văn hóa, thông tin mang định kiến giới.

3. **Đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho việc thực hiện Chương trình và sử dụng hiệu quả nguồn lực được huy động.**

4. **Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành và liên ngành về việc thực hiện hoạt động bình đẳng giới, các trường hợp vi phạm pháp luật về bình đẳng giới. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thanh tra chuyên ngành về bình đẳng giới từ tỉnh đến cơ sở.**

5. **Tăng cường giao lưu chia sẻ kinh nghiệm; vận động và sử dụng hiệu quả nguồn viện trợ.**

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH:

Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí từ các nguồn vốn:

- Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của tỉnh; Tài trợ, viện trợ, huy động từ xã hội và cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác.

Hàng năm, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội; các sở, ngành được phân công thực hiện lập dự toán kinh phí chi tiết gửi Sở Tài chính. Căn cứ vào khả năng ngân sách của tỉnh, Sở Tài chính thẩm định và trình UBND tỉnh cân đối, bố trí nguồn kinh phí phù hợp.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH:

1. Sở Lao động- Thương binh và Xã hội: Chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh.

- Hướng dẫn các cơ quan, ban ngành và địa phương xây dựng kế hoạch và đôn đốc việc triển khai, thực hiện;

- Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì tổ chức thực hiện “Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới” hàng năm;

- Kiểm tra, thanh tra và tổng hợp, định kỳ, đột xuất báo cáo đánh giá tình hình thực hiện cho UBND tỉnh; đồng thời tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo cho các Bộ ngành Trung ương có liên quan.

2. Sở Tư pháp: Thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; quy định việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong công tác truyền thông, phổ biến và giáo dục pháp luật.

3. Sở Nội vụ: Chủ trì hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy định về quy hoạch, tạo nguồn cán bộ nữ, tỷ lệ nữ để bổ nhiệm các chức danh trong các cơ quan nhà nước; thực hiện việc lồng ghép kiến thức về giới và bình đẳng giới trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức cho các chương trình, dự án nhằm thúc đẩy bình đẳng giới; đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới vào kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội; hướng dẫn việc đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về bình

đăng giới vào việc xây dựng và đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội của ngành, địa phương.

5. Sở Tài chính: Bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch trong dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

6. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội và các sở, ban ngành có liên quan, các địa phương hướng dẫn, chỉ đạo cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động truyền thông, giáo dục về chủ trương, chính sách, pháp luật về bình đẳng giới; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản có nội dung định kiến giới.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Tăng cường thanh tra, kiểm tra và quản lý chặt chẽ các sản phẩm văn hóa, hoạt động giải trí đảm bảo không mang định kiến giới; nghiên cứu, đề xuất việc xây dựng và phát triển hệ thống dịch vụ phòng, chống bạo lực gia đình trên cơ sở giới. Phối hợp với Sở Lao động- Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện “Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình trên cơ sở giới”.

8. Ban Dân tộc tỉnh: Chủ trì tổ chức truyền thông, phổ biến, giáo dục, vận động thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới trong đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ xã, các chức sắc và người có uy tín ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số về bình đẳng giới tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn; vận động đồng bào dân tộc ít người phát huy các phong tục, tập quán và truyền thống tốt đẹp của dân tộc phù hợp với mục tiêu bình đẳng giới.

9. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Kiên Giang: Thực hiện và chỉ đạo các đài truyền thanh huyện, thị, thành phố và các cơ quan thông tin đại chúng khác thuộc quyền tăng thời lượng phát sóng, số lượng tin, bài và nâng cao chất lượng tuyên truyền về bình đẳng giới.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh; các tổ chức đoàn thể chính trị- xã hội và các tổ chức thành viên khác phối hợp với các cơ quan có liên quan và chính quyền cùng cấp trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới trong tổ chức mình; tham gia giám sát, phản biện xã hội việc triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn.

11. Các sở, ngành và đơn vị cấp tỉnh khác: Có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm, giai đoạn theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị được giao; đẩy mạnh phối hợp liên ngành trong việc thực hiện hoạt động bình đẳng giới; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện của ngành, đơn vị về UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động- Thương binh và Xã hội).

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch hoạt động hàng năm về bình đẳng giới theo Kế hoạch này và phù hợp điều kiện của địa phương. Bố trí kinh phí để thực hiện và lồng ghép việc thực hiện có hiệu quả với kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội của địa phương trong cùng thời kỳ. Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và định

kỳ, đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động– Thương binh và Xã hội).

Quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Lao động– Thương binh và Xã hội, để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết kịp thời. Ne

Nơi nhận :

- VPCP (A+B);
- Bộ Lao động– TB và XH;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành cấp tỉnh (Đảng, CQ, ĐT và DNNN);
- Thành viên Ban VSTBCPN tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- LĐVP, phòng: VHXH, TH;
- Lưu VT, tvhung.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Văn Huỳnh

Mai Văn Huỳnh



**TỔNG HỢP DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI GIẢI ĐOẠN 2016-2020 TỈNH KIÊN GIANG.**

(Kèm theo Kế hoạch số: 27 /KH-UBND ngày 3/3/2016 của UBND tỉnh Kiên Giang)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Kinh phí các năm										Tổng cộng
		2016		2017		2018		2019		2020		
		KP Trung ương	KP địa phương	KP Trung ương	KP địa phương	KP Trung ương	KP địa phương	KP Trung ương	KP địa phương	KP Trung ương	KP địa phương	
I	Dự án 1: Dự án truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới.	180	100	330	200	180	100	330	200	180	100	1,900
	-Tập huấn cán bộ truyền thông.	50	30	50	30	50	30	50	30	50	30	400
	- Biên soạn tài liệu, ấn phẩm tờ rơi tuyên truyền.	50	20	50	20	50	20	50	20	50	20	350
	- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền: Hội thi, sân khấu hóa, hội thảo, chiến dịch cổ động....	-	-	150	100	-	-	150	100	-	-	500
	- Tuyên truyền trực quan (pa nô, áp phích...)	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	300
	- Tuyên truyền thông qua các phương tiện truyền thông: Báo chí, Đài PT và TH tỉnh, huyện...	50	20	50	20	50	20	50	20	50	20	350
II	Dự án 2: Dự án nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về bình đẳng giới.	150	80	150	80	150	80	150	80	150	80	1,150

	-Tổ chức tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vì sự TBPN, cán bộ tham mưu hoạch định chính sách các cấp và đội ngũ cộng tác viên ở khu ấp làm công tác bình đẳng giới.	100	30	100	30	100	30	100	30	100	30	650
	-Tổ chức đi giao lưu, trao đổi kinh nghiệm cho đội ngũ cán bộ điển hình làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của PN	50	50	50	50	50	50	50	50	50	50	500
III	Dự án 3: Dự án nâng cao năng lực cho đội ngũ nữ cán bộ quản lý, nữ lãnh đạo các cấp; nữ cán bộ thuộc diện quy hoạch.	240	150	140	50	140	50	140	50	240	150	1,350
1	+ Khảo sát, đánh giá thực trạng tình hình đội ngũ nữ cán bộ quản lý, nữ lãnh đạo từ tỉnh đến địa phương.	30	-	30	-	30	-	30	-	30	-	150
2	+ Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ nữ cán bộ quản lý, lãnh đạo các cấp và đội ngũ cán bộ nữ trong diện quy hoạch vào các chức danh quản lý, lãnh đạo các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp; tạo nguồn tham gia các cấp ủy Đảng, cơ quan dân cử và tổ chức chính trị- xã hội.	80	20	80	20	80	20	80	20	80	20	500

3	+ Tổ chức các hoạt động nhằm thúc đẩy sự tham gia nhiều hơn của phụ nữ vào lĩnh vực chính trị (tập huấn nâng cao năng lực, hội thảo, diễn đàn,...)	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	300
4	+ Tổ chức tập huấn kỹ năng tuyên truyền, vận động bầu cử cho nữ đại biểu Quốc hội, HĐND tham gia ứng cử Quốc hội khóa XIV và HĐND nhiệm kỳ 2016- 2021.	100	100	-	-	-	-	-	-	100	100	400
IV	Dự án 4: Hỗ trợ thực hiện bình đẳng giới trong những lĩnh vực, ngành, địa phương có bất bình đẳng giới hoặc có nguy cơ cao bất bình đẳng giới.	220	220	220	220	220	220	220	220	220	220	2,200
1	+ <i>Mô hình 1: Mô hình về ngăn ngừa, giảm thiểu tác hại của bạo lực trên cơ sở giới tại 15 xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị, thành phố:</i>	120	120	120	120	120	120	120	120	120	120	1,200
	- Xây dựng và triển khai Câu lạc bộ phòng chống bạo lực gia đình trên cơ sở giới	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	300
	- Hỗ trợ kỹ thuật và tài chính cho hoạt động của một số đường dây nóng và “nhà tạm lánh” hoặc “địa chỉ tin cậy” cho nạn nhân bạo lực trên cơ sở giới đang hoạt động tốt trong cộng	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	300

	đồng											
	- Hỗ trợ tư vấn phục hồi tâm lý; hỗ trợ người bị bạo lực tiếp cận với dịch vụ phòng chống bạo lực dịch vụ y tế, vui chơi giải trí và phúc lợi khác để hòa nhập cộng đồng	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	300
	- Tổ chức các hoạt động Tuyên truyền tập huấn, hội thảo, diễn đàn nâng cao nhận thức cho người dân về phòng, chống bạo lực gia đình	30	30	30	30	30	30	30	30	30	30	300
2	Mô hình 2: Mô hình thí điểm về dịch vụ tư vấn, hỗ trợ về bình đẳng giới	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	1,000
	Tổ chức các buổi tọa đàm, xây dựng pano, áp phích tuyên truyền về bình đẳng giới.	50	50	50	50	50	50	50	50	50	50	500

Xây dựng các sản phẩm truyền thông phù hợp với từng nhóm dân tộc để tuyên truyền thay đổi dần các phong tục, tập quán gây bất bình đẳng và tổ chức các hoạt động tham quan học tập kinh nghiệm, hội thảo, hội nghị, tọa đàm rút kinh nghiệm triển khai và nhân rộng mô hình.	50	50	50	50	50	50	50	50	50	50	50	500
Tổng cộng: I+II+III+IV	790	550	840	550	690	450	840	550	790	550	6,600	

